Biểu mẫu 10

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 củaBộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông, Năm học 2016 - 2017

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**	15	Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**	15	
1	Phòng học kiên cố	15	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	05	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	34,3	
III	**Số điểm trường**	01	
IV	**Tổng số diện tích đất** (m^2)	15830 m^2	m^2
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập** (m^2)	03	m^2
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	10	m^2
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	05	m^2
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m^2)	0	
3	Diện tích thư viện (m^2)	01	m^2
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	0	m^2
5	Diện tích phòng khác		
	Phòng truyền thống	01	m^2
	Phòng đội	01	m^2
	Phòng kho	01	m^2
	Phòng bảo vệ	01	m^2
	Phòng hiệu trưởng	01	m^2
	Phòng hiệu phó	01	m^2
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		**Số bộ/lớp**
1	Khối lớp 6	02	0,4
2	Khối lớp 7	02	0,4

3	Khối lớp 8	02	0,5
4	Khối lớp 9	02	0,5
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	01	200 m^2
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	bộ	**Số học sinh/bộ**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
IX	**Tổng số thiết bị đang sử dụng**	08	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	01	
2	Cát xét	04	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Máy chiếu đa năng	03	
6	Máy photocopy	0	
X	**Nhà bếp**	0	
XI	**Nhà ăn**	0	

STT	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**	0	0	0
XIII	**Khu nội trú**	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh *	01				
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh *	0	02	02	90	X

*(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)*

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	**X**	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	**X**	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	**X**	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	**X**	
XIX	Tường rào xây	**X**	

An Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2016

Thủ trưởng đơn vị

Biểu mẫu 11

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2016 - 2017

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước NĐ 116 và tuyển dụng theo NĐ 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc,ngắn hạn,thỉnh giảng, hợp đồng theo NĐ 68)	TS	ThS	ĐH	CĐ	TCCN	Dưới TCCN	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**80**	**55**	**05**			**59**	**14**	**04**	**05**	
I	**Giáo viên**	**58**	**58**	0			**49**	**9**			
	Trong đó số giáo viên dạy môn:										
1	Toán	**09**	**09**				**08**	**01**			
2	Lý	**04**	**04**				**01**	**03**			
3	Hóa	**03**	**03**				**03**				
4	Sinh	**04**	**04**				**04**				
5	T.Anh	**07**	**07**				**07**				
6	Tin	**04**	**04**				**04**	**01**			
7	Văn	**09**	**09**				**09**				
8	Sử	**03**	**03**				**02**				
9	Địa	**02**	**02**				**01**	**01**			
10	Kỹ thuật	**02**	**02**				**01**				
11	Mỹ thuật	**02**	**02**				**02**				
12	Thể dục	**05**	**05**				**04**	**01**			
13	Nhạc	**02**	**02**				**01**	**01**			
14	GDCD	**02**	**02**				**01**	**01**			
II	**Cán bộ quản lý**	**03**	**03**				**03**				
1	Hiệu trưởng	**01**	**01**				**01**				
2	Phó hiệu trưởng	**02**	**02**				**02**				
III	**Nhân viên**	**19**	**19**						**03**	**05**	
1	Nhân viên văn thư	**01**	**01**					**01**			
2	Nhân viên kế toán	**01**	**01**				**01**				
3	Thủ quĩ										
4	Nhân viên y tế	**01**	**01**						**01**		
5	Nhân viên thư viện	**01**	**01**						**01**		

6	Nhân viên P.Tin	**01**	**01**						**01**		
	Nhân viên P.Lý	**01**	**01**				**01**				
	Nhân viên P.Hóa	**01**	**01**				**01**				
	Nhân viên P.Sinh										
	Nhân viên P.Lab	**01**	**01**					**01**			
	Thông tin dự liệu	**01**	**01**					**01**			
	CT.Phổ cập	**01**	**01**				**01**				
	Giám thị	**02**	**02**				**01**	**01**			
	Nhân viên Thiết bị	**01**	**01**				**01**				
	Tổng Phụ trách Đội	**01**	**01**				**01**				
	Bảo vệ	**03**		03						**03**	
	Phục vụ	**02**		02						**02**	

An Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2016

Thủ trưởng đơn vị